

Bản án số: 69/2022/HS-ST
Ngày 16-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Minh Hiếu

Bà Cao Thị Hạ

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hoàng Trần Trọng An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Thuý Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Bích Hoài T, sinh năm 1993 tại Ninh Thuận, nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; trình độ văn hóa : 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do ; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Hoài S và bà Phạm Thị D; có chồng là Bùi Huy T(đã ly hôn) và 01 con. Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/4/2022; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Hoài T, sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965; nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Anh Lê Đình T, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Chị Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn M, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

5. Chị Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện N,

tỉnh Ninh Thuận; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

6. Chị Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1993; ĐKKHTT: Thôn L, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; chỗ ở: CT3 The Pride Hải Phát, Tổ Hữu, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 01/10/2020, Ngân hàng TMCP Đông Á Chi nhánh Hải Phòng có Công văn gửi Phòng An ninh kinh tế Công an thành phố Hải Phòng với nội dung: Qua công tác kiểm tra, rà soát giao dịch của các tài khoản tại Ngân hàng theo quy định của Luật phòng chống rửa tiền đã phát hiện: Tài khoản số 0110593750, chủ tài khoản là Bùi Thị Huyền T, sinh ngày: 11/9/1990; trú tại thôn T, xã H, huyện H, Bắc Giang; số CMND: 120216549 do Công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 21/8/2015 và tài khoản số 0110583296, chủ tài khoản Nguyễn Thị Kim Như, sinh ngày: 20/8/1993; địa chỉ: V, xã N, huyện M, Hưng Yên; số CMND: 140212002 do Công an tỉnh Hưng Yên cấp ngày 13/6/2015 có các giao dịch chuyển tiền với số lượng rất lớn. Kết quả xác minh sơ bộ đối với thông tin trên, xác định được hai đối tượng đứng tên chủ 02 tài khoản trên là không có thật (không có thông tin cá nhân của Như và Trang). Do đó, Phòng An ninh kinh tế Công an thành phố Hải Phòng đã chuyển toàn bộ thông tin, tài liệu liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng để điều tra xác minh theo thẩm quyền.

Kết quả xác minh đã xác định được: Từ khoảng tháng 3/2020 đến cuối tháng 10/2020 hai tài khoản mang tên Bùi Thị Huyền T và Nguyễn Thị Kim N đã thực hiện nhiều giao dịch chuyển tiền số lượng rất lớn với nhiều tài khoản khác nhau, trong đó có nhiều tài khoản được đăng ký có tên chủ tài khoản không đúng sự thật (không có thông tin cá nhân của những người này), đồng thời cũng có nhiều tài khoản mặc dù đã được các chủ tài khoản trực tiếp đăng ký mở tài khoản theo đúng quy định của Ngân hàng, nhưng họ đều không biết và không trực tiếp thực hiện bất kỳ giao dịch chuyển tiền nào tại các tài khoản đăng ký tên mình. Từ đó, Cơ quan điều tra đã làm rõ hành vi thu gom các tài khoản có đăng ký dịch vụ Internet Banking tại các Ngân hàng khác nhau trên lãnh thổ Việt Nam của Nguyễn Bích Hoài T, sinh năm 1993; trú tại: thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Ngày 18/12/2020, Nguyễn Bích Hoài T đến trụ sở Công an xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận đầu thú. Sau khi được dẫn giải về trụ sở Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng, T đã tự nguyện giao nộp tại Cơ quan điều tra 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Bích Hoài T khai: Từ khoảng đầu năm 2020, thông qua mạng xã hội Facebook, T tìm được công việc marketing tại Công ty Aisou có trụ sở tại nước cộng hòa Philippin (hiện không xác định được thông tin

của Công ty này), tuy nhiên do thời điểm này dịch bệnh covid-19 đang diễn biến phức tạp nên T không thể sang Philippin nhận việc được. Đến khoảng đầu tháng 3/2020, T nhận được điện thoại của một phụ nữ giới thiệu là người của công ty Aisou, đặt vấn đề thuê T mở và tìm kiếm giới thiệu thêm nhiều người khác sử dụng Sim điện thoại mở tài khoản có đăng ký dịch vụ Internet Banking tại các ngân hàng tại Việt Nam, nhưng không cần cấp thẻ ATM, sau đó sẽ chuyển cho Công ty toàn bộ thông tin của các tài khoản này về Công ty.

Bắt đầu từ khoảng giữa tháng 03/2020 đến tháng 8/2020, T trực tiếp đến các Ngân hàng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận và thành phố Hồ Chí Minh mở 14 tài khoản tại 14 Ngân hàng. Đồng thời, T còn giới thiệu, cung cấp Sim điện thoại và hướng dẫn cho 06 người khác mở thành công 78 tài khoản tại các Ngân hàng, gồm: Ngân hàng TMCP Đông Á; Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng; Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam; Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam; Ngân hàng TMCP Tiên Phong; Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín; Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam; Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam; Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam; Ngân hàng TMCP Quân đội; Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội; Ngân hàng TMCP Á Châu; Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam và Ngân hàng TMCP Nam Á trên địa bàn các tỉnh Ninh Thuận, Khánh Hòa và thành phố Hồ Chí Minh. Cụ thể : Nguyễn Hoài T, sinh năm 1999, trú tại thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (em trai của T) mở 14 tài khoản; Nguyễn Thị H, sinh năm 1965, trú tại thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (mẹ nuôi của T) mở 14 tài khoản; Lê Đình T, sinh năm 1992, trú tại thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (con trai của H) mở 12 tài khoản; Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1996, HKTT: Thôn M, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (cháu của H) mở 12 tài khoản; Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1993, nơi cư trú: thôn L, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (bạn của Hoài T) mở 13 tài khoản; Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1997, nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (em của Hoàng T) mở 13 tài khoản. Trong quá trình thu gom 78 tài khoản của T, H, T, H, Hoàng T, N, Hoài T lần lượt tập hợp, nhắn tin số tài khoản cùng mật khẩu gửi qua mạng xã hội cho Công ty Aisou. Còn các Sim dùng để đăng ký Internet Banking, T chuyển cho Công ty bằng đường xe ô tô khách từ Ninh Thuận vào thành phố Hồ Chí Minh theo địa chỉ là các số điện thoại khác nhau của người không quen biết do Công ty cung cấp cho T mỗi lần gửi. T không biết các tài khoản mà T gửi đi đã được Công ty Aisou sử dụng vào việc gì. Đến khoảng đầu tháng 8/2020, T nhận được điện thoại của một người nam giới tên Minh (không rõ nhân thân, lai lịch) báo cho T biết tài khoản mang tên Lê Đình T bị mất số tiền khoảng 6 tỷ đồng và yêu cầu T phải đi cùng Th ra Ngân hàng để làm rõ lý do bị mất tiền trong tài khoản. Lúc này, T bắt đầu nghi ngờ các tài khoản mà mình cung cấp đã bị Công ty sử dụng vào mục đích bất hợp pháp nên T thông báo không muốn tiếp tục làm việc nữa. Phía Công ty đồng ý, nhưng yêu cầu T phải rút hết tiền mặt trong các tài

khoản để chuyển cho Công ty. Trong khoảng thời gian từ tháng 9/2020 đến tháng 11/2020, T cùng với Thuận, Hiền, T nhiều lần đi rút tiền tại các ngân hàng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội với tổng số tiền khoảng 600.000.000.000 đồng. Mỗi lần đi rút tiền, phía Công ty đều bố trí cử người đến lấy tiền. Về số tiền hưởng lợi, T khai: Ngoài khoản tiền được Công ty trả 300.000 đồng đến 500.000 đồng/01 tài khoản, T còn được Công ty trả tiền thuê 92 tài khoản từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng/01 tháng. Hoài T đã trả cho T, H, Hoàng T, H, N, Th 300.000 đồng/01 tài khoản. Đồng thời, căn cứ vào số lượng tài khoản của từng người, T trích ra mỗi tháng một lần từ 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đồng trả cho T, H, Hoàng T, H, N, Th, nhưng khi đưa tiền, T chỉ nói đó là tiền T hỗ trợ, giúp đỡ cho họ. Ngoài ra, T còn được hưởng 0,005% trên tổng số tiền mỗi lần trực tiếp rút được tại các Ngân hàng theo yêu cầu của Công ty. Các lần rút tiền này đều có người của Công ty đến nhận theo địa chỉ T lựa chọn, họ trực tiếp trả tiền H hồng cho T. Đến thời điểm vụ án bị phát hiện, tổng số tiền T nhận được là khoảng 100.000.000 đồng. T đã trích ra trả công cho Thuận 19.000.000 đồng, Hiền 7.500.000 đồng, Th và Hoàng T mỗi người 6.200.000 đồng, N 4.200.000 đồng, H 2.500.000 đồng. Về hình thức liên lạc với Công ty, T khai: Phía Công ty sử dụng các tài khoản Facebook, Zalo và nhiều số điện thoại khác nhau để liên lạc với T, sau mỗi khi liên lạc, phía Công ty đều yêu cầu T phải xóa toàn bộ nội dung, lịch sử các cuộc gọi, tin nhắn. T và mọi người lập tài khoản đều không biết mục đích của Công ty Aisou thu thập nhiều tài khoản có đăng ký dịch vụ Internetbanking để làm gì và không biết gì nguồn gốc số tiền trong những tài khoản đó. Về chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung mà Cơ quan điều tra đã thu giữ, T khai không sử dụng điện thoại này liên lạc với Công ty. Nguyễn Bích Hoài T đã nộp số tiền 100.000.000đ thu lợi bất chính tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng theo Biên lai số AA/2021/0000345 ngày 08/6/2022 và Biên lai số AA/2021/0000401 ngày 16/6/2022.

Tại bản Cáo trạng số 68/CT-VKS-P2 ngày 10/5/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố Nguyễn Bích Hoài T phạm tội “ Thu thập, mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng” theo điểm a , đ khoản 2 Điều 291 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến về nội dung Cáo trạng, thừa nhận về hành vi Thu thập, mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng đúng như cáo trạng của Viện Kiểm sát đã nêu, việc truy tố, xét xử bị cáo là không oan.

Sau phần xét hỏi, Kiểm sát viên trình bày quan điểm luận tội: Phân tích hành vi, nhân thân và vai trò của bị cáo và đề nghị:

Hành vi của bị cáo Nguyễn Bích Hoài T thu gom 78 tài khoản người khác đã có đủ yếu tố cấu thành tội Thu thập, mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng, quy định tại Điều 291 Bộ luật Hình sự. Đối với hành vi của T tự mở 14

tài khoản và hành vi của 06 cá nhân đã giao cho T tài khoản của mình, gồm: Lê Đình T, Nguyễn Hoài T, Nguyễn Thị Minh H, Nguyễn Thị H, Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Hoàng N, Cơ quan điều tra đã có Công văn đề nghị cấp có thẩm quyền xử phạt hành chính.

Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo thu thập, mua bán trái phép thông tin tài khoản Ngân hàng của người khác với số lượng 78 tài khoản, đồng thời được hưởng lợi khoảng 100.000.000 đồng từ việc cho thuê 92 tài khoản. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm a, d khoản 2 Điều 291 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không vi phạm tình tiết tăng nặng nào. Xét thấy: Bị cáo có quá trình nhân thân tốt, tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai nhận tội và thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi vụ án bị phát hiện, bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú. Trước khi xét xử, bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính 100.000.000 đồng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về loại hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Trước khi xét xử, bị cáo có đơn đề nghị được áp dụng hình phạt tiền. Tại tòa, bị cáo khẳng định có đủ điều kiện về kinh tế để thi hành hình phạt tiền, có xác nhận của chính quyền địa phương, đồng thời cam kết không tái phạm hành vi thu gom, cho thuê tài khoản ngân hàng. Nhận thấy: Khoản 2, Điều 291 Bộ luật Hình sự có quy định loại hình phạt chính là phạt tiền. Xét, tội phạm mà bị cáo bị truy tố và xét xử hôm nay thuộc loại tội ít nghiêm trọng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và đang nuôi con nhỏ. Do đó đề nghị Bộ luật Hình sự xem xét áp dụng Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: các điểm a, d khoản 2 Điều 291, **điểm b, i, s** khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Bích Hoài T: Từ 100 triệu đồng đến 150 triệu đồng về tội “Thu thập, mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng”.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung quỹ nhà nước chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung của bị cáo.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của đại diện Viện Kiểm sát; nhận thức được hành vi Thu thập, mua bán trái phép thông tin về tài khoản

ngân hàng của người khác là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về sự vắng mặt của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

[2] Lê Đình T, Nguyễn Hoài T, Nguyễn Thị Minh H, Nguyễn Thị H, Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Hoàng N đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

- Về tội danh:

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Bích Hoài T tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở khẳng định: Từ khoảng tháng 3/2020, Nguyễn Bích Hoài T đã lập 14 tài khoản mang tên mình tại 14 Ngân hàng khác nhau, thuộc Hệ thống Ngân hàng nhà nước Việt Nam, đồng thời vận động 06 người, gồm: Nguyễn Hoài T, Nguyễn Thị H, Lê Đình T, Nguyễn Thị Minh H, Nguyễn Hoàng N và Nguyễn Hoàng T lập 78 tài khoản tại các Ngân hàng khác nhau, có đăng ký dịch vụ Internetbanking. Nguyễn Bích Hoài T đã dùng tiền để trao đổi, mua bán lấy thông tin của 78 tài khoản ngân hàng này, cụ thể: T đã trả công cho Thuận 19.000.000 đồng, Hiền 7.500.000 đồng, Th và Hoàng T mỗi người 6.200.000 đồng, N 4.200.000 đồng, H 2.500.000 đồng. Sau đó, T bán cả 92 tài khoản trên cho người khác (theo T khai là Công ty Aisou, hiện chưa xác minh được địa chỉ của Công ty) với giá 300.000 đến 500.000 đồng/01 tài khoản. Đến thời điểm vụ án bị phát hiện, T đã được hưởng lợi bất chính khoảng 100.000.000 đồng, bao gồm: Tiền bán và duy trì hoạt động của các tài khoản; tiền H hồng mỗi khi rút tiền trực tiếp tại các Ngân hàng theo yêu cầu bên sử dụng tài khoản. Như vậy có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Bích Hoài T phạm tội “Thu thập, mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng” theo quy định tại Điều 291 Bộ luật Hình sự.

[4] Bị cáo Nguyễn Bích Hoài T đã thu thập, mua bán trái phép thông tin là 78 tài khoản ngân hàng, thu lợi bất chính số tiền 100.000.000đ. Do đó bị cáo Nguyễn Bích Hoài T đã phạm tội “Thu thập, mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng” với tình tiết định khung tăng nặng theo điểm a, d khoản 2 Điều 291 Bộ luật Hình sự.

[5] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi thu thập, mua bán thông tin về tài khoản ngân hàng bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý nhà nước trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, xâm phạm trực tiếp quyền được bảo vệ thông tin riêng về tài khoản Ngân hàng của các cá nhân, xâm phạm trật tự an ninh xã hội và tạo điều kiện cho việc thực hiện các hành vi trái pháp luật khác.

[6] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra, truy tố, và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Bích Hoài T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, đồng thời chủ động đề nghị cơ quan điều tra thực hiện việc rút toàn bộ số tiền còn trong các tài khoản ngân hàng để chuyển đến tài khoản tạm giữ của Công an thành phố Hải Phòng tại Kho bạc nhà nước Việt Nam. Ngoài ra, trước khi xét xử vụ án bị cáo đã nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính. Vì vậy bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- *Về hình phạt:*

[8] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Bích Hoài T mặc dù đã vô tình tiếp tay cho nhóm tội phạm khác mà bản thân bị cáo không thể nhận thức được hết được hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét bị cáo có đủ khả năng để áp dụng hình phạt tiền và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đề nghị xử phạt tiền đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, chỉ cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ răn đe, trừng trị đối với bị cáo.

[9] Trong vụ án này còn có Lê Đình T, Nguyễn Hoài T, Nguyễn Thị Minh H, Nguyễn Thị H, Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Hoàng N là những người đã đăng ký các tài khoản ngân hàng và đã đưa cho T để nhận tiền từ T, mặc dù T không nói với tất cả mọi người là tiền gì, nhưng anh Th, anh Thuận, chị Hiền, chị H, chị T và chị N đều biết được số tiền mình nhận là từ việc T đã bán tài khoản cho người khác. **Hành vi của** anh Th, anh Thuận, chị Hiền, chị H, chị T và chị N nhận chưa đủ yếu tố cấu thành tội Thu thập, mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng, nên

cơ quan điều tra đã có Công văn đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt hành chính về hành vi cho thuê, mượn tài khoản thanh toán, quy định tại điểm b khoản 6 Điều 26 Nghị định 88/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và Ngân hàng là có căn cứ.

- *Về xử lý vật chứng:*

[10] Đối với số tiền 52.316.337.000 đồng mà T, N, H, T và Th đề nghị hỗ trợ rút trong các tài khoản. Hiện số tiền này đã được chuyển đến tài khoản tạm giữ của Công an thành phố Hải Phòng tại Kho bạc nhà nước Việt Nam. Về số tiền trên cơ quan tiếp tục điều tra xử lý sau, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung bị cáo đã sử dụng để liên hệ với Lê Đình T, Nguyễn Hoài T, Nguyễn Thị Minh H, Nguyễn Thị H, Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Hoàng N và những đối tượng mà T bán tài khoản ngân hàng. Do đó, bị cáo đã sử dụng chiếc điện thoại này để phạm tội, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với 02 Sim lắp trong điện thoại của bị cáo do không còn giá trị sử dụng nên cần tiêu hủy.

[12] Về số tiền thu lợi bất chính: Bị cáo đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng trước khi mở phiên tòa số tiền 100.000.000đ là tiền bị cáo thu lợi bất chính. Nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền này.

- *Về vấn đề khác:*

[13] Đối với các tài khoản ngân hàng mang tên Nguyễn Thị Kim N, Bùi Thị Huyền T và một số tài khoản ngân hàng khác, có các giao dịch chuyển tiền với số lượng lớn, quá trình điều tra đã xác định được các thông tin của một số tài khoản trên là không có thực. Cơ quan điều tra đã tách ra để điều tra về tội làm giả giấy tờ của cơ quan nhà nước và tội rửa tiền, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[14] Các đối tượng Phạm Việt A, Đặng Văn L, Phạm Công H, Đặng Văn Ph đều trú tại huyện V, Hải Phòng đều có các giao dịch liên quan đến 92 tài khoản ngân hàng nói trên. Tại cơ quan điều tra các đối tượng khai có tham gia đánh bạc dưới hình thức chơi Game. Cơ quan điều tra tiếp tục tách vụ việc trên, tiếp tục điều tra làm rõ khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

- *Về án phí và quyền kháng cáo:*

[15] Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. *Về hình phạt:* Căn cứ điểm a, d khoản 2 Điều 291; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Bích Hoài T

100.000.000 (*Một trăm triệu*) đồng về tội “Thu thập, mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng”.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, sung vào Ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính bị cáo Nguyễn Bích Hoài T đã nộp là 100.000.000 (*Một trăm triệu*) đồng theo các Biên lai thu tiền số 0000345 ngày 08 tháng 6 năm 2022 và số 0000401 ngày 16 tháng 6 năm 2022 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

- Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, có số Imei 1: 353344113148980, Imei 2: 353345113148987 của bị cáo, theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 09/5/2022 tại Cục Thi hành án thành phố Hải Phòng

- Tịch thu tiêu huỷ: 02 Sim điện thoại có số in trên thẻ lần lượt là 8984048000302263943, 8401200251701767 lắp trong điện thoại Samsung.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bị cáo tiếp tục bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDCC; VKSNDCC;
- Vụ 1 – TANDTC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Hữu Trường

